

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2022

V/v tranh chấp: Thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Đình Nhân**

2. Bà **Huỳnh Ngọc Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Tuyết Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Xuân Nguyễn Thị Trúc Q**, sinh năm 1986. Trú tại: Hẻm Đ, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Bùi Lý M**, sinh năm 1983. Trú tại: Đường N, Tổ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/01/2022, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q trình bày: Bà và ông Bùi Lý M ly hôn vào năm 2020 tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 00/2020/HNGĐ-ST

ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, trong đó giải quyết về con chung giao cháu Bùi Thê K, sinh ngày 15/7/2007 cho ông Bùi Lý M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Sau khi ông bà ly hôn, do nhà của hai bên gần nhau nên các con chung vẫn do bà và ông M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Từ cuối năm 2020 cho đến nay, cháu Bùi Thê K sinh sống cùng với bà tại địa chỉ hẻm Đ, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; trong thời gian này bà trực tiếp nuôi dưỡng con đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ông M không đóng góp cùng bà nuôi con cũng như không có ý kiến phản đối việc bà nuôi dưỡng cháu K. Nay bà khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Bùi Thê K, sinh ngày 15/7/2007 với ông Bùi Lý M và bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thê K, sinh ngày 15/7/2007 cho đến ngày thành niên vì cháu Bùi Thê K là con gái cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trực tiếp của mẹ. Hiện nay, bà làm thuê với thu nhập ổn định 10.000.000đ/tháng đủ khả năng tự nuôi dưỡng con nên không yêu cầu ông Bùi Lý M cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thê K.

Bị đơn ông Bùi Lý M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Bùi Lý M vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông Minh được biết. Do ông Bùi Lý M vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách tố tụng theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự; trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại Điều 208 đến Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thế K, sinh ngày 15/7/2007 cho đến ngày thành niên, ông Bùi Lý M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q và bị đơn ông Bùi Lý M theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Lý M được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông ông Bùi Lý M.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 00/2020/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử giao cháu Bùi Thế K, sinh ngày 15/7/2007 cho ông Bùi Lý M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên tuy nhiên trên thực tế kể từ sau khi bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q và ông Bùi Lý M ly hôn thì ông bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Thế K. Từ cuối năm 2020 cho đến nay, cháu Bùi Thế K sinh sống cùng với nguyên đơn đảm bảo phát triển bình thường; trong thời gian nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thế K thì bị đơn không có ý kiến phản đối và không đóng góp cùng bà nuôi con; điều kiện hiện nay của nguyên đơn có chỗ ở ổn định tại địa chỉ hẻm Đ, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có thu nhập ổn định 10.000.000đ/tháng và cháu Bùi Thế K có nguyện vọng được ở với mẹ. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường và phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Thế K được sống với mẹ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thế K, sinh ngày 15/7/2007 cho đến ngày thành niên là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q không yêu cầu ông Bùi Lý M cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Thế K, sinh ngày 15/7/2007 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với ông Bùi Lý M.

Giao bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thế K, sinh ngày 15/7/2007 cho đến ngày thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí: Buộc bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0007227 ngày 11/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Xuân Nguyễn Thị Trúc Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, riêng ông Bùi Lý M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND TT L;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh